TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN XÂY DỰNG THUỶ LỢI VIỆT NAM-CTCP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ..05..../HEC-VP Vv báo cáo các nội dung tại công văn số 703/UBCK-GSĐC của UBCK Nhà nước	*Hà nội, ngày 10 tháng 2 năm 2026*

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có văn bản số 793/UBCK-GSĐC ngày 23/01/2026 yêu cầu Tổng Công ty Tư vấn Xây dựng Thủy lợi Việt Nam – CTCP giải trình các nội dung liên quan đến công tác quản trị, xung đột lợi ích, phương án tăng vốn, thù lao quản lý và chất lượng báo cáo tài chính. Sau khi rà soát, Công ty xin báo cáo giải trình từng nội dung như sau:

1. Về quản trị công ty và xung đột lợi ích

Công ty ghi nhận ý kiến của UBCKNN về việc cho thuê văn phòng/tài sản với các đơn vị có liên quan đến cổ đông nội bộ với giá thấp hơn giá thị trường.

Giải trình:

- Hợp đồng cho thuê này được ký kết từ năm 2022, trong bối cảnh thị trường khó khăn, giá thuê phản ánh đúng giá thị trường thời điểm ký kết hợp đồng.

- Thời điểm ký kết hợp đồng cho thuê tài sản (năm 2022), tòa nhà chưa được sửa chữa, cải tạo. Năm 2023, TCT thực hiện sửa chữa, cải tạo lại mặt tiền và cơ sở vật chất và trong suốt thời gian thực hiện cải tạo gây bất tiện cho đơn vị thuê nhưng TCT không giảm giá thuê tài sản, đảm bảo thực hiện đúng hợp đồng thuê, không gây thiệt hại đối với TCT và cổ đông. *(đính kèm hợp đồng cho thuê tài sản)*

- Chúng tôi khẳng định luôn tuân thủ đúng quy định của pháp luật, không gây tổn hại đến lợi ích của Công ty cũng như cổ đông. Việc so sánh giá thuê thời điểm hiện tại (năm 2025) và thời điểm ký kết hợp đồng (năm 2022) là không phù hợp. Trường hợp hủy hợp đồng để tìm đối tác thuê với giá tốt hơn tại thời điểm hiện tại sẽ phải thực hiện bồi thường hợp đồng, việc này gây tổn thất kinh tế với TCT cũng như lợi ích của cổ đông.

2. Về phương án tăng vốn và sử dụng vốn:

- Về phương án tăng vốn và sử dụng vốn đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua với mục đích trả nợ vay (giải quyết vấn đề công nợ) và đầu tư xây dựng trụ sở văn phòng của TCT tại Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. *(đính kèm tờ trình Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025)*

- Căn cứ Luật chứng khoán, việc Kiểm toán có ý kiến ngoại trừ tại BCTC chưa được xử lý dứt điểm không phải là điều kiện bắt buộc khi tăng vốn theo phương thức phát hành riêng lẻ.
- Dự án đầu tư xây dựng trụ sở văn phòng của TCT tại Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, với mục đích duy trì tài sản và phục vụ kế hoạch sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực tư vấn thiết kế thủy lợi trong giai đoạn 2026 – 2030 với các công trình chiến lược tại miền trung. Cụ thể các công trình đang thực hiện tại tỉnh Khánh Hòa: Thiết kế đường ống Sông Chò, tổng mức đầu tư 1.400 tỷ đồng; Đề xuất chủ trương hồ Đồng Điền, tổng mức đầu tư >7.000 tỷ đồng; … Công trình thực hiện tại tỉnh Ninh Thuận: hệ thống kênh Sông Dinh Núi đất giai đoạn 3;

3. Về mâu thuẫn thù lao:

Công ty ghi nhận ý kiến về việc ĐHĐCĐ năm 2025 phê duyệt thù lao HĐQT/BKS năm 2024 là 0 đồng, trong khi BCTC ghi nhận chi trả cho một số cá nhân quản lý chủ chốt.

Giải trình:

- Ông Nguyễn Hữu Cường được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ ngày 16/12/2022. Đến Đại hội đồng cổ đông năm 2024 thì được bầu giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT. Thù lao của ông Nguyễn Hữu Cường là thu nhập theo vị trí Phó Tổng Giám đốc. Việc hạch toán tiền lương hàng tháng được thể hiện trên chứng từ kế toán. *(Đính kèm bảng lương)*

- Ông Nguyễn Ngọc Phú trước khi được bầu vào Hội đồng quản trị đã được ký hợp đồng lao động với vị trí chuyên gia với Tổng Công ty. Thu nhập của ông Nguyễn Ngọc Phú là lương chuyên gia theo hợp đồng lao đồng và việc hạch toán tiền lương hàng tháng thể hiện trên chứng từ kế toán. *(Đính kèm bảng lương)*

4. Về tính minh bạch và chất lượng BCTC:

- Công ty TNHH Hãng Kiểm Toán AASC đã khẳng định về tính minh bạch và chất lượng của BCTC như sau:

  Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng Công ty Tư vấn Xây dựng Thủy lợi Việt Nam - CTCP tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

- Đối với ý kiến ngoại trừ của đơn vị kiểm toán, TCT cũng đã có báo cáo UBCK tại văn bản số 140/HEC-TCKT ngày 14/04/2025 và đăng tải tại website: hec.com.vn

- Chúng tôi cũng đã làm việc với đơn vị kiểm toán để xây dựng kế hoạch loại trừ ý kiến ngoài trừ trong kỳ Báo cáo tài chính năm 2025.

Tổng Công ty cam kết tuân thủ đầy đủ quy định về công bố thông tin, quản trị công ty đại chúng, giao dịch với bên liên quan và nâng cao tính minh bạch tài chính nhằm bảo vệ quyền lợi cổ đông.

Nơi nhận:
- TVHĐQT, BKS
- TGĐ
- Như KG
- Lưu VP, HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0100103175 - C.T.C.P
TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN XÂY DỰNG THUỶ LỢI VIỆT NAM-CTCP
Q. ĐỐNG ĐA - TP. HÀ NỘI

Nguyễn Hữu Cường

TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN XÂY DỰNG THUỶ LỢI VIỆT NAM - CTCP

Digitally signed by TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN XÂY DỰNG THUỶ LỢI VIỆT NAM - CTCP
DN: C=VN, S=Hà Nội, O=TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN XÂY DỰNG THUỶ LỢI VIỆT NAM - CTCP, CN=TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN XÂY DỰNG THUỶ LỢI VIỆT NAM - CTCP, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0100103175
Reason: I am approving this document
Location: 12345678
Date: 2026-02-26 16:14:52
Foxit Reader Version: 10.0.1

HA + P luc chuẩn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG THUÊ TÀI SẢN

Giữa

TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI VIỆT NAM-CTCP

và

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ONSEN FUJI

Hà Nội, tháng 05 năm 2022

Scanned with CamScanner

HỢP ĐỒNG THUÊ TÀI SẢN
Số: 01/2022/HĐTVP/HEC-OFG

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;
Căn cứ nhu cầu của các bên.

Hôm nay, ngày 29 tháng 05 năm 2022 tại văn phòng Tổng Công ty Tư vấn xây dựng Thủy lợi Việt Nam-CTCP (HEC), địa chỉ: Số 2, ngõ 95, phố Chùa Bộc, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, Hà Nội, Các Bên gồm:

BÊN CHO THUÊ	**: TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI VIỆT NAM - CTCP**
Địa chỉ	: Số 2 ngõ 95 Chùa Bộc, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.
Mã số doanh nghiệp	: 0100103175
Người đại diện	: Ông **Nguyễn Mạnh Hải**
Chức vụ	: **Chủ tịch Hội đồng quản trị**
	(Bên cho thuê sau đây gọi tắt là "Bên A" hoặc "HEC")
BÊN THUÊ	**: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ONSEN FUJI**
Địa chỉ	: Khu văn phòng tầng 5-6, tòa nhà TTTM và dịch vụ Ngọc Khánh, số 1 Phạm Huy Thông, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.
Mã số doanh nghiệp	: 0108486106
Người đại diện	: Ông **Phạm Công Khanh**
Chức vụ	: **Tổng Giám đốc**
	(Bên thuê sau đây gọi tắt là "Bên B" hoặc "OFG")

Hai Bên thỏa thuận thống nhất ký kết Hợp đồng thuê tài sản với các điều khoản sau:

ĐIỀU 1. CÁC ĐỊNH NGHĨA

Tất cả các thuật ngữ và các cụm từ dưới đây được định nghĩa sẽ được giữ nguyên ý nghĩa như trình bày sau:

1.1 "Hợp đồng" có nghĩa là Hợp đồng cho thuê tài sản tại số 2, ngõ 95, phố Chùa Bộc, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

1.2 "Phụ lục Hợp đồng" có nghĩa là những văn bản không thể tách rời Hợp đồng.

Scanned with CamScanner

1.3 **"Bên"** có nghĩa là Bên Cho Thuê hoặc Bên Thuê.

1.4 **"Hai bên"** có nghĩa là Bên Cho Thuê và Bên Thuê.

1.5 **"Bên thứ ba"** có nghĩa là bất kỳ bên nào khác mà không phải là một trong hai bên ký kết Hợp đồng này.

1.6 **"Bên Thuê khác"** có nghĩa là bất kỳ Bên Thuê nào khác tại số 2 ngõ 95 Chùa Bộc, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội mà không phải là Bên Thuê trong Hợp đồng này.

1.7 **"Giấy phép kinh doanh"** có nghĩa là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp cho Bên Cho Thuê và Bên Thuê (còn hiệu lực).

1.8 **"Ban quản lý tòa nhà"** có nghĩa là Bên Cho Thuê.

1.9 **"Diện tích chung/diện tích công cộng"** được thống nhất là toàn bộ các hạng mục phục vụ các hoạt động chung của tòa nhà cũng như dùng để cung cấp bất kỳ dịch vụ nào cho tất cả các Bên Thuê cùng có thể sử dụng trong tòa nhà, bao gồm: đường đi, lối vào, sân trước, ban công, chiếu nghỉ, cầu thang, vỉa hè, tiền sảnh, lối thoát hiểm, nhà vệ sinh, hành lang chung, cầu thang chung, thang máy, đường dốc…

1.10 **"Diện tích cho sử dụng riêng của Bên Thuê"** được thống nhất là toàn bộ diện tích sử dụng gắn liền với Tài sản thuê mà Bên Thuê được quyền sử dụng vận hành trên cơ sở riêng biệt với Bên Thuê khác.

1.11 **"Ngày"** được hiểu là một ngày theo ngày dương lịch.

1.12 **"Ngày làm việc"** được hiểu là bất kỳ ngày nào không bao gồm chủ nhật và các ngày lễ, …. theo quy định của Luật lao động Việt Nam.

1.13 **"Thời hạn thuê"** là thời hạn có hiệu lực của Hợp đồng theo thỏa thuận.

1.14 **"Ngày bắt đầu"** là ngày Hợp đồng này có hiệu lực (theo thỏa thuận của Hợp đồng này).

1.15 **"Ngày kết thúc"** là ngày Hợp đồng này chấm dứt hiệu lực.

1.16 **"Ngày bàn giao"** là ngày Bên Cho Thuê ký biên bản bàn giao tài sản cho Bên Thuê theo thỏa thuận.

1.17 **"Giờ làm việc"** là thời gian hoạt động của tòa nhà từ 7h30 đến 19h trong các ngày từ thứ hai đến hết thứ sáu và 7h30 – 12h00 thứ bảy.

1.18 **"Kỳ tính tiền"** là kỳ thỏa thuận giữa hai bên về khoảng thời gian tính tiền thuê tài sản.

1.19 **"Kỳ thanh toán"** là số ngày giới hạn mà Bên Thuê phải chuyển tiền trả cho Bên Cho Thuê.

1.20 **"Địa chỉ Bên Thuê"** được thống nhất sẽ sử dụng địa chỉ như sau: trong các hồ sơ pháp lý, tài liệu, văn bản, hoặc các hình thức quảng bá dù chính thức hay không chính thức theo mẫu sau:

Scanned with CamScanner

Công ty cổ phần Tập đoàn Onsen Fuji, Địa chỉ: Tầng 2,3,4,5,6 thuộc tòa nhà HEC, số 2, ngõ 95, phố Chùa Bộc, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

1.21 "Bất khả kháng" là do thiên tai, địch họa, theo quy định của Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ban hành ngày 24/11/2015.

ĐIỀU 2. ĐỐI TƯỢNG CỦA HỢP ĐỒNG

2.1 Bên A đồng ý cho Bên B thuê và Bên B đồng ý thuê của Bên A tài sản gắn liền với quyền sử dụng diện tích mặt bằng tại Tầng 2,3,4,5,6 thuộc Tòa nhà HEC, số 2, ngõ 95, phố Chùa Bộc, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội để sử dụng và phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Bên B phù hợp với quy định của pháp luật.

2.2 Tài sản cho thuê gắn với quyền sử dụng diện tích mặt bằng tại Tầng 2,3,4,5,6 thuộc Tòa nhà HEC, số 2, ngõ 95, phố Chùa Bộc, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, bao gồm:

a) Toàn bộ vật liệu hoàn thiện nội thất của tường bao phần ngoài Tòa nhà HEC;

b) Mặt trong của cửa kính, khung cửa, tường và cột cấu trúc đi cùng và trong Tòa nhà HEC;

c) Các đồ cố định, đồ được lắp đặt và thiết bị như liệt kê và mô tả chi tiết trong Biên bản bàn giao của Hợp đồng thuê này, nhưng không gồm các thiết bị cố định, được lắp đặt và thiết bị khác của Bên B.

2.3 Cho thuê lại: Bên Thuê không được quyền cho thuê lại tài sản thuê, trừ trường hợp Bên thuê lại là các đơn vị phụ thuộc, Công ty thành viên của Bên Thuê (bao gồm: Các Công ty con, Công ty liên kết hoặc Công ty có liên quan với Người quản lý doanh nghiệp của Bên Thuê).

ĐIỀU 3. GIỜ HOẠT ĐỘNG CỦA TÒA NHÀ VÀ CỦA KHÁCH THUÊ

Giờ hoạt động được quy định như sau:

Từ 07 giờ 30 phút đến 19 giờ 00 phút từ Thứ hai đến hết Thứ sáu;

Từ 07 giờ 30 phút đến 12 giờ 00 phút Thứ bảy;

Trừ các ngày nghỉ, nghỉ lễ theo quy định của nhà nước.

ĐIỀU 4. THỜI HẠN CHO THUÊ

4.1 Thời hạn cho thuê là: **10 (mười) năm** kể từ ngày **01 tháng 06 năm 2022** (ngày bắt đầu) và chấm dứt vào ngày **31 tháng 05 năm 2032** (ngày kết thúc).

4.2 Bên Thuê có quyền được gia hạn thời hạn Hợp đồng thêm **10 (mười) năm** tiếp theo nếu như Bên Thuê không vi phạm bất kỳ một điều khoản nào của Hợp đồng này và thông báo cho Bên Cho Thuê **90 (chín mươi) ngày** trước ngày hết hạn của Hợp đồng và phải được Bên Cho Thuê chấp thuận bằng văn bản.

Scanned with CamScanner

ĐIỀU 5. GIÁ THUÊ, PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN, TIẾN ĐỘ THANH TOÁN VÀ TÍNH LÃI TRẢ CHẬM

5.1 Giá thuê: Được quy định tại Phục lục hợp đồng.

5.2 Điều chỉnh giá:

a) Giá thuê được cố định trong vòng **03 (ba) năm** đầu tiên;

b) Giá thuê các năm tiếp theo sẽ được điều chỉnh theo đơn giá của thị trường nhưng không vượt quá **20% (hai mươi phần trăm)** đơn giá của tháng liền kề trước khi điều chỉnh được quy định trong Hợp đồng đã ký.

5.3 Kỳ thanh toán:

a) Kỳ đầu tiên Bên Thuê sẽ thanh toán trước từ **01/06/2022** đến **31/12/2023** trong vòng **10 (mười) ngày** kể từ ngày bắt đầu thuê;

b) Các kỳ thanh toán tiếp theo sẽ được thỏa thuận theo Phụ lục riêng đính kèm Hợp đồng này.

5.4 Tiến độ thanh toán:

Bên Cho Thuê sẽ tổng hợp và gửi Giấy đề nghị thanh toán đến Bên Thuê cho những khoản sau:

Tiền thuê tài sản và các khoản phí phát sinh khác kể từ ngày **01/01/2024** được thanh toán định kỳ trước **03 (ba) tháng** một lần kể cả Bên Thuê có nhận được Giấy đề nghị hoặc không nhận được Giấy đề nghị thanh toán của Bên Cho Thuê và Bên Thuê phải thanh toán trong vòng **10 (mười) ngày** đầu tiên của kỳ thanh toán.

5.5 Phương thức thanh toán: Bên Thuê thanh toán cho Bên Cho Thuê toàn bộ các khoản bằng tiền mặt, séc hoặc chuyển khoản vào tài khoản của Bên Cho Thuê bằng tiền đồng Việt Nam.

5.6 Phạt chậm trả: Trừ khi Bên Thuê gửi thông báo bằng văn bản về việc chậm thanh toán đến Bên Cho Thuê (sau khi nhận được Giấy đề nghị thanh toán) và được chấp nhận bởi Bên Cho Thuê và gửi lại bằng văn bản, nếu tiền thuê hoặc các khoản phát sinh khác hay bất cứ khoản tiền nào mà Bên Thuê phải thanh toán cho Bên Cho Thuê theo thỏa thuận tại Hợp đồng này vẫn chưa được Bên Thuê thanh toán khi đã quá hạn thanh toán là **10 (mười) ngày** mà không có lý do chính đáng, dù Bên Cho Thuê có yêu cầu chính thức hay không, Bên Thuê sẽ phải thanh toán bổ sung cùng khoản tiền thuê đã quá hạn thanh toán tiền phạt chậm thanh toán được tính bằng **150% (một trăm năm mươi phần trăm)** lãi suất cho vay cơ bản áp dụng cho doanh nghiệp của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam công bố tại thời điểm bên thuê vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Khoản tiền phạt sẽ được tính từ ngày mà các khoản tiền đó đến hạn cho đến ngày thanh toán thực sự, miễn là yêu cầu và/hoặc sự thu nhận tiền lãi của Bên Cho Thuê luôn luôn không ảnh hưởng đến các quyền lợi hay quyền đòi đền bù khác của Bên Cho Thuê.

Scanned with CamScanner

Khoản tiền chậm thanh toán đó bắt đầu tính từ ngày đầu tiên Bên Thuê trả chậm đến ngày Bên Thuê thanh toán đầy đủ các khoản (trong phạm vi 30 ngày).

5.7 **Quá hạn thanh toán: 30 (ba mươi) ngày** mà Bên Thuê không có phương án thanh toán hợp lý được chấp thuận bởi Bên Cho Thuê thì Bên Cho Thuê có quyền chấm dứt Hợp đồng với Bên Thuê và không phải bồi thường bất cứ một khoản nào và có quyền khởi kiện với điều kiện Bên Cho Thuê phải thông báo trước bằng văn bản về việc chấm dứt đó.

ĐIỀU 6. PHÍ DỊCH VỤ VÀ ĐIỆN, NƯỚC

6.1 Phí dịch vụ áp dụng cho Bên Thuê được xác định bởi Bên Cho thuê (đã bao gồm trong Giá Thuê), bao gồm cả các chi phí bảo vệ, vệ sinh phần Diện tích chung sẽ do Bên Cho Thuê chi trả.

6.2 Phí dịch vụ quy định tại Khoản 6.1 nêu trên chưa bao gồm chi phí tiền điện và tiền nước được Bên Cho Thuê phân bổ và thông báo cho Bên Thuê Thuê hằng tháng phù hợp với diện tích gắn liền với Tài sản thuê mà Bên Thuê được quyền sử dụng và nhân sự của Bên Thuê làm việc tại Tòa nhà HEC.

6.3 Bên Cho thuê sẽ gửi đề nghị thanh toán tính chi phí điện, nước quy định tại Khoản 6.2 nêu trên và Bên Thuê sẽ thanh toán đúng thời hạn như quy định tại Điều 5 Hợp đồng này.

ĐIỀU 7. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN CHO THUÊ

7.1 Được Bên Thuê thanh toán tiền thuê đúng hạn theo quy định tại Hợp đồng này.

7.2 Được quyền sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất tài sản cho thuê trong thời gian cho thuê sau khi thông báo trước cho Bên Thuê **20 (hai mươi) ngày** để nắm được thông tin. Bên Cho Thuê cam kết sẽ không làm ảnh hưởng tới các hoạt động của Bên Thuê.

7.3 Bàn giao diện tích thuê cho Bên Thuê theo hiện trạng và hai bên lập ra môt "Biên bản bàn giao ban đầu" cho toàn bộ các hạng mục vào thời điểm bàn giao, bao gồm:

a) Trang thiết bị/đồ đạc thuê của Bên Cho Thuê gắn liền với quyền sử dụng mặt bằng tại Tòa nhà HEC.

b) Diện tích được quyền sử dụng gắn liền với tài sản thuê.

c) Chìa khóa liên quan đến tài sản thuê (nếu có).

d) Khi ký Biên bản bàn giao ban đầu, hai Bên chính thức bàn giao và tiếp nhận tài sản thuê, Biên bản bàn giao ban đầu này đồng thời là biên bản bàn giao tài sản thuê giữa hai Bên và là phụ lục của Hợp đồng này.

7.4 Giao hồ sơ công chứng pháp nhân của Bên Cho Thuê và Bên Thuê.

7.5 Sửa chữa kịp thời những hư hỏng do lỗi của Bên Cho Thuê gây ra cho tài sản của Bên Thuê.

ĐIỀU 8. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN THUÊ

Scanned with CamScanner

8.1 Nhận bàn giao tài sản thuê gắn liền với quyền sử dụng mặt bằng và trang thiết bị đúng hiện trạng ban đầu và xác nhận tài sản, diện tích và trang thiết bị cùng với Bên Cho Thuê.

8.2 Trả đủ tiền thuê và các khoản tiền phát sinh khác như đã thỏa thuận trong các điều khoản của Hợp đồng này.

8.3 Sử dụng tài sản thuê đúng mục đích thuê của Hợp đồng. Khi cần cải tạo sửa chữa theo yêu cầu riêng phải xin phép và được sự đồng ý của Bên Cho Thuê và Ban quản lý tòa nhà bằng văn bản và phải tuân theo những quy định về xây dựng cơ bản của Ban quản lý tòa nhà tại thời điểm đó.

8.4 Có trách nhiệm về hư hỏng trong phần diện tích được quyền sử dụng gắn liền với tài sản thuê, giữ gìn và bảo quản tài sản thuê, đồ nội thất và trang thiết bị (nếu có) được Bên Cho Thuê giao sử dụng trong điều kiện tốt nhất.

8.5 Có trách nhiệm bảo vệ tài sản thuộc quyền sở hữu của mình trong phạm vi diện tích thuê trong suốt thời hạn thuê. Bên Cho Thuê sẽ không chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hỏa hoạn hay những hư hỏng khác đối với tài sản của Bên Thuê khi thiệt hại xảy ra không phải do lỗi của Bên Cho Thuê.

8.6 Cam kết đã đọc, hiểu và tuân thủ toàn bộ nội quy, quy định của toà nhà HEC mà Bên Cho Thuê quy định và thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về an ninh, trật tự xã hội, phòng cháy chữa cháy, không được sử dụng các chất và vật liệu nổ, để gây cháy nổ, không được làm các công việc dễ gây cháy nổ, gây ra khói, gây ra mùi khó chịu…hoặc nguy cơ khác ảnh hưởng tới an toàn của tài sản thuê và khu vực xung quanh.

8.7 Tự chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về các hoạt động kinh doanh của mình tại tài sản thuê, nộp các loại thuế, lệ phí liên quan tới việc tổ chức kinh doanh theo quy định của pháp luật. Bên Cho Thuê không chịu trách nhiệm về bất kỳ các hoạt động kinh doanh nào của Bên Thuê.

8.8 Bồi thường thiệt hại trực tiếp cho Bên Cho Thuê, bên thứ ba trong trường hợp Bên Thuê vi phạm bất kỳ điều khoản nào của Hợp đồng này.

8.9 Bên Thuê phải tự chịu trách nhiệm về bất cứ thiệt hại hay tổn thương cho người hoặc tài sản của Bên Cho Thuê hoặc bên thứ ba do việc sử dụng và bố trí trang thiết bị trong diện tích được quyền sử dụng gắn liền với tài sản thuê của Bên Thuê trong suốt thời gian thuê.

8.10 Bên Thuê phải có trách nhiệm hoàn trả nguyên trạng tài sản thuê như "biên bản bàn giao diện tích thuê ban đầu" (trừ những hao mòn tự nhiên và hợp lý).

8.11 Bên Thuê sẽ, bằng chi phí và phí tổn riêng của mình, mua và duy trì bảo hiểm cho toàn bộ tài sản, con người trong phần tài sản thuê trong suốt thời hạn của Hợp đồng thuê này tại một công ty Bảo hiểm hoạt động hợp pháp tại Việt Nam. Bên Thuê sẽ cung cấp cho Bên Cho Thuê một bản sao hợp đồng bảo hiểm (có công chứng) của Bên Thuê trong vòng **30 (ba mươi) ngày** kể từ ngày bắt đầu thuê. Bất cứ khi nào có văn bản yêu cầu của Bên Cho Thuê, Bên Thuê sẽ ngay lập tức cung cấp cho Bên Cho

Scanned with CamScanner

Thuê bất kỳ Hợp đồng bảo hiểm nào mà Bên Thuê cần xác lập theo hợp đồng thuê này và biên lai thanh toán phí bảo hiểm mới nhất theo hợp đồng bảo hiểm đó.

8.12 Bên Thuê tuân thủ pháp luật và cam kết không tiết lộ bất kỳ điều khoản nào trong Hợp đồng thuê này với bên thứ ba trừ khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu và/ hoặc được Bên Cho Thuê chấp thuận trước bằng văn bản.

8.13 Tuân thủ nội quy, quy chế: Bên Thuê phải thực hiện và tuân thủ mọi nội quy và quy chế quản lý tòa nhà do Ban quản lý tòa nhà đặt ra theo từng thời điểm.

ĐIỀU 9. CHẤM DỨT VÀ THANH LÝ HỢP ĐỒNG

9.1 Hợp đồng này chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:

a) Hết thời hạn hợp đồng mà không được gia hạn theo thỏa thuận tại Điều 4 của Hợp đồng này; hoặc toàn bộ tòa nhà cho thuê bị tiêu hủy hoặc phá dỡ theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

b) Chấm dứt trước thời hạn theo thỏa thuận tại Điều 10 của Hợp đồng này.

c) Trường hợp một trong các bên vi phạm các nghĩa vụ theo quy định của Hợp đồng này, Bên bị vi phạm sẽ gửi thông báo bằng văn bản đến Bên vi phạm. Trong vòng **07 (bảy) ngày** làm việc mà Bên vi phạm không chấm dứt các hành vi vi phạm của mình thì Bên bị vi phạm có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng này và yêu cầu Bên vi phạm bồi thường thiệt hại cho Bên bị vi phạm.

d) Tài sản thuê và diện tích mặt bằng được quyền sử dụng gắn liền với tài sản thuê bị hư hỏng đến mức hoàn toàn không thể sử dụng được.

e) Xảy ra sự kiện bất khả kháng theo quy định tại Điều 10 của Hợp đồng này.

f) Bên Cho Thuê hoặc Bên Thuê lâm vào tình trạng phá sản theo quy định của pháp luật.

g) Bên Thuê không thanh toán tiền thuê đúng hạn quy định tại Điều 5 Hợp đồng này, Bên Cho Thuê có quyền niêm phong và thu hồi diện tích thuê theo quy định.

h) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

9.2 Thanh lý Hợp đồng:

a) Ngay khi Hợp đồng này chấm dứt hiệu lực, hai Bên phải tiến hành lập bản thanh lý hợp đồng xác định rõ quyền và nghĩa vụ của mỗi Bên sau khi Hợp đồng này chấm dứt hiệu lực và thực hiện nghiêm chỉnh các quyền và nghĩa vụ đó. Bản thanh lý hợp đồng sẽ là phụ lục của Hợp đồng này.

b) Sau khi Hợp đồng này chấm dứt hiệu lực, nếu Bên Thuê để lại hay không di dời bất cứ tài sản nào không được liệt kê trong "Biên bản bàn giao cuối cùng" trong thời hạn **10 (mười) ngày** kể từ ngày Bên Cho Thuê có văn bản yêu cầu, Bên Cho Thuê có quyền bán hoặc thanh lý những tài sản này và trả tiền cho Bên Thuê sau khi khấu trừ chi phí di dời, lưu kho, bán hoặc thanh lý phát sinh và các khoản nợ của Bên Thuê (nếu có). Nếu số tiền thu được từ việc bán hoặc thanh lý tài sản của Bên Thuê vẫn không đủ bù đắp các chi phí và các khoản nợ trên, Bên Thuê sẽ phải thanh toán cho Bên Cho Thuê

Scanned with CamScanner

số tiền còn thiếu trong thời hạn **10 (mười) ngày**, kể từ ngày Bên Cho Thuê Có văn bản yêu cầu.

ĐIỀU 10. CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG TRƯỚC THỜI HẠN

10.1 Hợp đồng này có thể được chấm dứt trước thời hạn theo yêu cầu của Bên Cho Thuê hoặc Bên Thuê vào bất cứ thời điểm nào trong thời hạn cho thuê với điều kiện Bên yêu cầu chấm dứt hợp đồng phải gửi thông báo chấm dứt hợp đồng trước thời hạn bằng văn bản tới bên kia trước **90 (chín mươi) ngày** so với ngày yêu cầu chấm dứt hợp đồng bên được đề nghị gửi thông báo lại trong vòng **15 (mười lăm) ngày** sau đó.

10.2 Trong trường hợp một trong hai Bên vi phạm Hợp đồng này thì Bên không vi phạm có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng và bên vi phạm phải bồi thường tương đương hai lần số tiền thuê của Bên Thuê theo Hợp đồng này.

Thời hạn thanh toán tiền bồi thường trên đây là **30 (ba mươi) ngày** trước ngày Hợp đồng này được chấm dứt theo yêu cầu như ghi trong thông báo của Bên yêu cầu chấm dứt hợp đồng như quy định tại Khoản 9.1 nêu trên.

ĐIỀU 11. TRƯỜNG HỢP BẤT KHẢ KHÁNG

11.1 Trong hợp đồng này, các trường hợp dưới đây sẽ được coi là bất khả kháng.

a) Các quyết định, chỉ thi của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

b) Các trường hợp khác theo quy định của Bộ luật Dân sự 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015.

11.2 Trường hợp sau **01 (một) tháng** kể từ ngày phát sinh sự kiện bất khả kháng như quy định tại khoản 10.1 nêu trên mà các Bên không khắc phục được hậu quả của sự kiện đó, mỗi Bên sẽ có quyền yêu cầu chấm dứt Hợp đồng này mà không phải bồi thường cho Bên kia cho yêu cầu chấm dứt đó.

ĐIỀU 12. LUẬT ÁP DỤNG VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

14.1 Hợp đồng này chịu sự điều chỉnh của pháp luật nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

14.2 Hai Bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong Hợp đồng. Mọi tranh chấp mâu thuẫn phát sinh trong qua strinh thực hiện Hợp đồng này trước hết sẽ được hai bên giải quyết thông qua thương lượng, đàm phán trên tinh thần hợp tác. Trong trường hợp hai Bên thương lượng không thành thì một hoặc cả hai Bên sẽ khởi kiện tại tòa án nhân dân có thẩm quyền để giải quyết.

ĐIỀU 13. THÔNG BÁO

14.1 Mọi thông báo giữa các bên sẽ được chuyển bằng thư hoặc fax theo địa chỉ dưới đây:

Bên Cho Thuê: TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI VIỆT NAM-CTCP (HEC)

Scanned with CamScanner

Địa chỉ: Số 2 ngõ 95 Chùa Bộc, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Hà Nội

Bên Thuê: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ONSEN FUJI

Địa chỉ: Số 2 ngõ 95 Chùa Bộc, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Hà Nội

14.2 Các loại văn bản khác sẽ được chuyển bằng thư thường hoặc fax theo địa chỉ đã nêu rõ trong Hợp đồng này.

14.3 Bất kỳ thông báo hay sự trao đổi thông tin nào như trên đều sẽ có hiệu lực từ khi có xác nhận của bên nhận được.

ĐIỀU 14. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

14.1 Tiêu đề của các điều khoản trong Hợp đồng này nhằm giúp cho việc theo dõi hợp đồng được thuận lợi và không làm ảnh hưởng, thay đổi đối với bất kỳ nội dung chi tiết của các điều khoản đó.

14.2 Việc một bên miễn cho Bên kia việc khắc phục sửa chữa một vi phạm của bất kỳ điều khoản nào trong Hợp đồng này không được coi là bãi miễn việc khắc phục, sửa chữa một vi phạm tương tự hay khác hẳn xảy ra sau đó, miễn là không làm thiệt hại cho Bên kia.

14.3 Hợp đồng này, phụ lục Hợp Đồng, các tài liệu liên quan (nếu có, được ký và đóng dấu xác nhận) được bảo mật nghiêm ngặt. Không Bên nào có quyền tiết lộ thông tin cho bên thứ ba nếu bên thứ ba đó không phải là luật sư, các nhà thầu, các nhà cung cấp dịch vụ nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của các Bên còn lại, hoặc trừ khi cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước yêu cầu (hợp pháp) tiết lộ thông tin theo quy định của pháp luật.

14.4 Tính độc lập của các điều khoản hợp đồng: trừ trường hợp do pháp luật quy định, nếu có bất kỳ điều khoản nào của Hợp đồng này bị vô hiệu thì điều đó sẽ không ảnh hưởng đến hiệu lực của các điều khoản còn lại của Hợp đồng.

14.5 Hợp đồng này và các phụ lục của hợp đồng này sẽ trở thành thỏa thuận chính thức giữa hai Bên và thay thế hoàn toàn cho mọi thỏa thuận, ghi nhớ, dàn xếp, thông tin trao đổi hay các giấy tờ, tài liệu thể hiện ý định của hai Bên trước đây có liên quan đến Hợp đồng này. Mọi sửa đổi, bổ sung Hợp đồng này sẽ chỉ có gía trị nếu được lập thành văn bản và được đại diện của hai Bên ký kết hợp đồng này ký tên, đóng dấu.

14.6 Hợp đồng này gồm **14 (mười bốn) điều** và **09 (chín) trang** và được lập thành **04 (bốn) bản** bằng tiếng Việt và có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ **02 (hai) bản** để thực hiện.

BÊN THUÊ TÀI SẢN	**BÊN CHO THUÊ TÀI SẢN**
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ONSEN FUJI ONSEN FUJI MSDN: 0108486106	TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI VIỆT NAM - CTCP M.S.D.N: 0100103175 - C.T.C.P Q. ĐỐNG ĐA - TP. HÀ NỘI
TỔNG GIÁM ĐỐC	CHỦ TỊCH HĐQT
Phạm Công Khanh	Nguyễn Mạnh Hải

Scanned with CamScanner

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC 01
HỢP ĐỒNG THUÊ TÀI SẢN

Hôm nay, ngày 29 tháng 05 năm 2022 tại văn phòng Tổng Công ty Tư vấn xây dựng Thủy lợi Việt Nam-CTCP (HEC), địa chỉ: Số 2, ngõ 95, phố Chùa Bộc, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, Hà Nội, Các Bên gồm:

BÊN CHO THUÊ	: **TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI VIỆT NAM - CTCP**
Địa chỉ	: Số 2 ngõ 95 Chùa Bộc, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.
Mã số doanh nghiệp	: 0100103175
Người đại diện	: Ông **Nguyễn Mạnh Hải**
Chức vụ	: **Chủ tịch Hội đồng quản trị**
	(Bên cho thuê sau đây gọi tắt là "Bên A" hoặc "HEC")
BÊN THUÊ	: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ONSEN FUJI**
Địa chỉ	: Khu văn phòng tầng 5-6, tòa nhà TTTM và dịch vụ Ngọc Khánh, số 1 Phạm Huy Thông, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.
Mã số doanh nghiệp	: 0108486106
Người đại diện	: Ông **Phạm Công Khanh**
Chức vụ	: **Tổng Giám đốc**
	(Bên thuê sau đây gọi tắt là "Bên B" hoặc "OFG")

Hai Bên thỏa thuận thống nhất ký kết Phụ lục của Hợp đồng thuê tài sản số 01/2022/HĐTVP/HEC-OFG ngày 29 tháng 5 năm 2022 giữa Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Thủy lợi Việt Nam – CTCP và Công ty cổ phần Tập đoàn Onsen Fuji (sau đây gọi tắt là "Hợp đồng thuê") với các điều khoản sau:

ĐIỀU 1. GIÁ THUÊ

1.1. Đơn giá thuê

Đơn giá thuê được xác định trên cơ sở diện tích mặt bằng gắn liền với Tài sản thuê mà Bên Thuê được phép sử dụng và được xác định cụ thể như sau:

a) Giai đoạn từ ngày 01/06/2022 đến hết ngày 30/04/2023:

- Đơn giá thuê: **230.000 VND/m2/tháng.**

Scanned with CamScanner

(Bằng chữ: *Hai trăm ba mươi nghìn đồng một mét vuông một tháng).*

- Đơn giá thuê nêu trên đã bao gồm thuế Giá trị gia tăng (VAT), Phí dịch vụ và chi phí tiền điện, tiền nước.

b) Giai đoạn từ ngày 01/05/2023 trở đi:

- Đơn giá thuê: **230.000 VND/m2/tháng.**

(Bằng chữ: *Hai trăm ba mươi nghìn đồng một mét vuông một tháng).*

- Đơn giá thuê nêu trên đã bao gồm thuế Giá trị gia tăng (VAT) và Phí dịch vụ, nhưng chưa bao gồm chi phí tiền điện, tiền nước được Bên Cho Thuê tính toán và phân bổ cho Bên Thuê theo quy định tại Hợp đồng thuê.

1.2. Mặt bằng gắn liền với Tài sản thuê mà Bên Thuê được phép sử dụng:

STT	TẦNG	DIỆN TÍCH (M2)
1	Tầng 2	630.24
2	Tầng 3	630.24
3	Tầng 4	630.24
4	Tầng 5	643.91
5	Tầng 6	643.91
TỔNG CỘNG		**3,178.55**

Bằng chữ: Ba nghìn một trăm tám mươi bảy phẩy năm mươi lăm mét vuông.

1.3.Tổng tiền thuê:

Tổng tiền thuê: 230.000 VND x 3.178,55 m^2 = 731.066.270 VND/tháng.

(Bằng chữ: *Bảy trăm ba mươi mốt triệu, sáu mươi sáu nghìn, hai trăm bảy mươi đồng chẵn một tháng).*

ĐIỀU 2. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

2.1. Phụ lục hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và là một phần không tách rời của Hợp đồng thuê tài sản số 01/2022/HĐTVP/HEC-OFG ngày 29 tháng 5 năm 2022 giữa Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Thủy lợi Việt Nam – CTCP và Công ty cổ phần Tập đoàn Onsen Fuji;

2.2. Các điều khoản khác không được đề cập tại Phụ lục này vẫn được giữ nguyên giá trị pháp lý và thực hiện theo đúng quy định của Hợp đồng thuê nêu trên.

2.3. Phụ lục này được lập thành 04 (bốn) bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 02 (hai) bản để thực hiện.

BÊN THUÊ TÀI SẢN	BÊN CHO THUÊ TÀI SẢN
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ONSEN FUJI – ONSEN FUJI – MSDN: 0108486106	TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI VIỆT NAM - CTCP – M.S.D.N: 0100105173 – Đ. ĐỐNG ĐA – TP. HÀ NỘI
TỔNG GIÁM ĐỐC	CHỦ TỊCH HĐQT
Phạm Công Khanh	Nguyễn Mạnh Hải

Scanned with CamScanner

TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN XÂY DỰNG THUỶ LỢI VIỆT NAM-CTCP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 35/2025/NQ-ĐHĐCĐ	*Phú Thọ, ngày 14 tháng 6 năm 2025*

NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, nhiệm kỳ 2022-2027 Tổng công ty tư vấn xây dựng Thuỷ lợi Việt Nam-CTCP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI VIỆT NAM-CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 10 năm 2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty tư vấn xây dựng Thủy lợi Việt Nam-CTCP (HEC) hiện hành;

Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 nhiệm kỳ 2022-2027, số 34/2025/BB-ĐHĐCĐ ngày 14/6/2025, nay

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về kết quả SXKD năm 2024 và kế hoạch kinh doanh năm 2025 theo Báo cáo số 24/2025/BC-ĐHĐCĐ ngày 14/6/2025 với tỷ lệ phiếu biểu quyết đồng ý đạt 76,92%.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty mẹ như sau:

- Tổng doanh thu hoạt động : 41.812.063.891 đồng;
- Chi phí hoạt động kinh doanh : 24.088.685.394 đồng;
- Tổng lợi nhuận trước thuế : 790.200.669 đồng;
- Lợi nhuận sau thuế : 609.887.447 đồng.

Điều 2. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động quản trị năm 2024 và kế hoạch năm 2025 theo Báo cáo số 25/2025/BC-ĐHĐCĐ ngày 14/6/2025 với tỷ lệ phiếu biểu quyết đồng ý đạt 77,02%.

Điều 3. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 theo Báo cáo số 26/2025/BC-ĐHĐCĐ ngày 14/6/2025với tỷ lệ phiếu biểu quyết đồng ý đạt 77,02%.

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán theo Tờ trình số 27/2025/TT-ĐHĐCĐ ngày 14/6/2025 với tỷ lệ phiếu biểu quyết đồng ý đạt 86,4%.

Điều 5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 theo Tờ trình số 28/2025/TT-ĐHĐCĐ ngày 14/6/2025 với tỷ lệ phiếu biểu quyết đồng ý đạt 77,02%.

Điều 6. Thông qua kế hoạch kinh doanh của Công ty mẹ năm 2025 theo Tờ trình số 29/2025/TT-ĐHĐCĐ ngày 14/6/2025 với tỷ lệ phiếu biểu quyết đồng ý đạt 86,4%. Các chỉ tiêu chính như sau:

- Tổng doanh thu : 68.700.000.000 đồng;
- Lợi nhuận sau thuế : 2.000.000.000 đồng.

Điều 7. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 theo Tờ trình số 30/2025/TT-ĐHĐCĐ ngày 14/6/2025 với tỷ lệ phiếu biểu quyết đồng ý đạt 86,4%.

Điều 8. Thông qua phương án chi trả thù lao của TVHĐQT, TVBKS năm 2024; Mức chi phí hoạt động và thù lao năm 2025 theo Tờ trình số 31/2025/TT-ĐHĐCĐ ngày 14/6/2025 với tỷ lệ phiếu biểu quyết đồng ý đạt 77,02%.

Điều 9. Thông qua phương án tăng vốn điều lệ thông qua chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2025 của Tổng công ty TVXD Thủy lợi Việt Nam-CTCP theo Tờ trình số 32/2025/TT-ĐHĐCĐ ngày 14/6/2025 với tỷ lệ phiếu biểu quyết đồng ý đạt 77,02%.

Điều 10. Thông qua miễn nhiệm thành viên HĐQT theo Tờ trình số 33/2025/TT-ĐHĐCĐ ngày 14/6/2025 đối với ông Phạm Văn Tứ với tỷ lệ phiếu biểu quyết đồng ý đạt 93,88%.

Điều 11. Thông qua kết quả bầu cử bổ sung ông Nguyễn Mạnh Hải làm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027 với tỷ lệ phiếu biểu quyết đồng ý đạt 76,88%.

Điều 12. HĐQT chỉ đạo Ban Tổng giám đốc triển khai, tổ chức thực hiện các nội dung của Nghị quyết này và báo cáo kết quả tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông năm 2026.

Nơi nhận:
- Các cổ đông (website HEC);
- UBCKNN (để B/cáo);
- Sở GDCKHN (để B/cáo);
- HĐQT, BTGĐ, BKS;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu VT, HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI VIỆT NAM-CTCP

Nguyễn Hữu Cường

TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN XÂY DỰNG THUỶ LỢI VIỆT NAM-CTCP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 34/2025/BB-ĐHĐCĐ	*Phú Thọ, ngày 14 tháng 6 năm 2025*

BIÊN BẢN

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, nhiệm kỳ 2022-2027 Tổng công ty tư vấn xây dựng Thủy lợi Việt Nam-CTCP (HEC)

Tên doanh nghiệp	: Tổng công ty tư vấn xây dựng Thủy lợi Việt Nam-CTCP (HEC).
Địa chỉ trụ sở chính	: Số 2, Ngõ 95, Phố Chùa Bộc, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội.
Giấy chứng nhận ĐKDN	: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với mã số doanh nghiệp: 0100103175 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu vào ngày 16 tháng 6 năm 2008, thay đổi lần thứ 11 vào ngày 12 tháng 12 năm 2024.
Thời gian họp	: Bắt đầu lúc 14 giờ 30 phút, ngày 14 tháng 6 năm 2025. Kết thúc lúc 18 giờ 15 phút ngày 14 tháng 6 năm 2025.
Địa điểm họp	: Hội trường Công ty cổ phần Khoáng nóng Thanh Thủy. Địa chỉ: Khu 2, xã Bảo Yên, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.
Chương trình và nội dung	: Theo chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đã được thông báo đến toàn thể quý Cổ đông.
Đoàn Chủ tịch:	: Ông Nguyễn Hữu Cường - Chủ tịch HĐQT. Ông Lý Thái Hải - Phó chủ tịch HĐQT. Ông Nguyễn Hoàng Linh - Thành viên HĐQT. Ông Phạm Văn Tứ - Thành viên HĐQT. Ông Vũ Văn Chinh - Tổng giám đốc
Chủ tọa Đại hội	: Ông Nguyễn Hữu Cường - Chủ tịch HĐQT.
Thư ký Đại hội	: Bà Trần Thị Phương Hảo - Thư ký HĐQT.
Ban kiểm phiếu	: Ông Trần Đức Trung - Trưởng ban. Bà Đoàn Thị Minh Phương - Thành viên. Bà Nguyễn Thị Minh Hằng - Thành viên.
Số đại biểu tham dự	: Tính đến thời điểm bắt đầu đại hội (14 giờ 30 phút) có 44 cổ đông và người được ủy quyền dự họp đại diện cho 2.983.578 cổ phần, chiếm tỷ lệ 67,81% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của HEC. Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ HEC, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, nhiệm kỳ 2022-2027 hội đủ điều kiện để tiến hành.

Tính đến thời điểm trước khi biểu quyết (trước 16 giờ 45 phút), có 2.983.578 cổ phần, chiếm tỷ lệ 67,81% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của HEC.

1. THỦ TỤC KHAI MẠC ĐẠI HỘI

(1). Ban tổ chức tiến hành đăng ký đại biểu tham dự đại hội, và cung cấp tài liệu phục vụ cho việc thảo luận chương trình và nội dung Đại hội.

(2). Ông Trương Kiều Minh-Trưởng ban kiểm soát, đọc báo cáo về điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, nhiệm kỳ 2022-2027.

(3). Ông Đỗ Ngọc Cương - Thành viên Ban tổ chức khai mạc Đại hội, giới thiệu Đoàn chủ tịch và Chủ tọa Đại hội.

+ Đoàn chủ tịch:

Ông Nguyễn Hữu Cường	- Chủ tịch HĐQT- Chủ tọa Đại hội.
Ông Lý Thái Hải	- Phó chủ tịch HĐQT - Ủy viên.
Ông Nguyễn Hoàng Linh	- Thành viên HĐQT - Ủy viên.
Ông Phạm Văn Tứ	- Thành viên HĐQT - Ủy viên.
Ông Vũ Văn Chinh	- Tổng giám đốc - Ủy viên.

Ông Đỗ Ngọc Cương thay mặt Chủ tọa công bố Chương trình làm việc của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, nhiệm kỳ 2022-2027.

(4). Đại hội biểu quyết thông qua Chương trình của Đại hội với tỷ lệ đồng ý đạt 100%.

(5). Ông Nguyễn Hữu Cường - Chủ tọa Đại hội cử Thư ký và đề cử Ban kiểm phiếu gồm:

+ Thư ký: Bà Trần Thị Phương Hảo - Thư ký HĐQT.

+ Ban kiểm phiếu:

- Ông Trần Đức Trung - Trưởng ban.
- Bà Đoàn Thị Minh Phương - Thành viên.
- Bà Nguyễn Thị Minh Hằng - Thành viên.

Đại hội biểu quyết thông qua thành phần Ban kiểm phiếu với tỷ lệ đồng ý 100%.

(6). Thành viên Ban tổ chức đọc Quy chế làm việc và Nguyên tắc, thể lệ biểu quyết tại ĐHĐCĐTN năm 2025, nhiệm kỳ 2022-2027. Đại hội biểu quyết thông qua 02 văn bản trên với tỷ lệ đồng ý đạt 97,53%.

2. NỘI DUNG ĐẠI HỘI

(1). Ông Vũ Văn Chinh đọc Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về kết quả SXKD năm 2024 và kế hoạch kinh doanh năm 2025.

(2). Ông Nguyễn Hữu Cường đọc Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động quản trị năm 2024 và kế hoạch năm 2025.

(3). Ông Trương Kiều Minh - Trưởng ban kiểm soát đọc Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025.

(4). Ông Đỗ Ngọc Cương đọc các Tờ trình:

- Tờ trình về BCTC riêng và BCTC hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán;
- Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận năm 2024;
- Tờ trình về kế hoạch kinh doanh của Công ty mẹ năm 2025;

- Tờ trình về lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2025;
- Tờ trình về thù lao của TVHĐQT, TVBKS năm 2024; Mức chi phí hoạt động và thù lao năm 2025;
- Tờ trình về phương án tăng vốn điều lệ thông qua chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2025 của HEC;
- Tờ trình về miễn nhiệm thành viên HĐQT;
- Thư đề cử thành viên HĐQT của: (1) cổ đông lớn Nguyễn Hoàng Linh và (2) nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông.

Đoàn chủ tịch, Ban kiểm phiếu điều khiển thảo luận, bỏ phiếu biểu quyết và bầu cử các nội dung sau đây:

1. Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về kết quả SXKD năm 2024 và kế hoạch kinh doanh năm 2025.
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động quản trị năm 2024 và kế hoạch năm 2025.
3. Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025.
4. Tờ trình về BCTC riêng và BCTC hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán.
5. Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận năm 2024.
6. Tờ trình về kế hoạch kinh doanh của Công ty mẹ năm 2025.
7. Tờ trình về lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2025.
8. Tờ trình về thù lao của TVHĐQT, TVBKS năm 2024; Mức chi phí hoạt động và thù lao năm 2025;
9. Tờ trình về phương án tăng vốn điều lệ thông qua chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2025 C;
10. Tờ trình về miễn nhiệm thành viên HĐQT;
11. Bầu cử bổ sung 01 thành viên HĐQT.

3. NỘI DUNG BIỂU QUYẾT

- Tổng số phiếu phát ra tương ứng: 2.983.578 cổ phần
- Tổng số phiếu thu về tương ứng: 2.983.578 cổ phần
- Tổng số phiếu hợp lệ tương ứng: 2.983.578 cổ phần, đạt 100%
- Tổng số phiếu không hợp lệ tương ứng: 0 cổ phần, chiếm 0%

Kết quả biểu quyết thông qua các Báo cáo, Tờ trình và Bầu cử như sau:

Nội dung 1: Biểu quyết thông qua Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về kết quả SXKD năm 2024 và kế hoạch kinh doanh năm 2025 theo Báo cáo số 24/2025/BC-ĐHĐCĐ ngày 14/6/2025.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 2.983.578, đại diện cho: 2.983.578 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- *Tổng số phiếu Tán thành: 2.295.000, đại diện cho 2.983.578 phiếu biểu quyết, chiếm 76,92% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*
- *Tổng số phiếu Không tán thành: 108.678 phiếu, đại diện cho 2.983.578 phiếu biểu quyết, chiếm 3,64 % trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*
- *Tổng số phiếu Không có ý kiến: 579.900 phiếu, đại diện cho 2.983.578 phiếu biểu quyết, chiếm 19,44% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*
- *Tổng số tờ phiếu Không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 2.983.578 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết*

Căn cứ kết quả kiểm phiếu và Luật doanh nghiệp hiện hành thì Nội dung 1 đã được thông qua với tỷ lệ 76,92% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp đồng ý.

Nội dung 2: Biểu quyết thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động quản trị năm 2024 và kế hoạch năm 2025 theo Báo cáo số 25/2025/BC-ĐHĐCĐ ngày 14/6/2025.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 2.983.578, đại diện cho: 2.983.578 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- *Tổng số phiếu Tán thành: 2.298.000, đại diện cho 2.983.578 phiếu biểu quyết, chiếm 77,02% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*
- *Tổng số phiếu Không tán thành: 328.778 phiếu, đại diện cho 2.983.578 phiếu biểu quyết, chiếm 11,02 % trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*
- *Tổng số phiếu Không có ý kiến: 356.800 phiếu, đại diện cho 2.983.578 phiếu biểu quyết, chiếm 11,96% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*
- *Tổng số tờ phiếu Không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 2.983.578 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết*

Căn cứ kết quả kiểm phiếu và Luật doanh nghiệp hiện hành thì Nội dung 2 đã được thông qua với tỷ lệ 77,02% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp đồng ý.

Nội dung 3: Biểu quyết thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 theo Báo cáo số 26/2025/BC-ĐHĐCĐ ngày 14/6/2025.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 2.983.578, đại diện cho: 2.983.578 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- *Tổng số phiếu Tán thành: 2.298.000, đại diện cho 2.983.578 phiếu biểu quyết, chiếm 77,02% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*
- *Tổng số phiếu Không tán thành: 405.778 phiếu, đại diện cho 2.983.578 phiếu biểu quyết, chiếm 13,6 % trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*
- *Tổng số phiếu Không có ý kiến: 279.800 phiếu, đại diện cho 2.983.578 phiếu biểu quyết, chiếm 9,38% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*
- *Tổng số tờ phiếu Không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 2.983.578 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết*

Căn cứ kết quả kiểm phiếu và Luật doanh nghiệp hiện hành thì Nội dung 3 đã được thông qua với tỷ lệ 77,02% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp đồng ý.

Nội dung 4: Biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán theo Tờ trình số 27/2025/TT-ĐHĐCĐ ngày 14/6/2025.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 2.983.578, đại diện cho: 2.983.578 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- *Tổng số phiếu Tán thành: 2.577.800, đại diện cho 2.983.578 phiếu biểu quyết, chiếm 86,4% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*
- *Tổng số phiếu Không tán thành: 405.778 phiếu, đại diện cho 2.983.578 phiếu biểu quyết, chiếm 13,6 % trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*
- *Tổng số phiếu Không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho 2.983.578 phiếu biểu quyết, chiếm 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*
- *Tổng số tờ phiếu Không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 2.983.578 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết*

Căn cứ kết quả kiểm phiếu và Luật doanh nghiệp hiện hành thì Nội dung 4 đã được thông qua với tỷ lệ 86,4% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp đồng ý.

Nội dung 5: Biểu quyết thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 theo Tờ trình số 28/2025/TT-ĐHĐCĐ ngày 14/6/2025.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 2.983.578, đại diện cho: 2.983.578 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- *Tổng số phiếu Tán thành: 2.298.000, đại diện cho 2.983.578 phiếu biểu quyết, chiếm 77,02% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*
- *Tổng số phiếu Không tán thành: 682.578 phiếu, đại diện cho 2.983.578 phiếu biểu quyết, chiếm 22,88 % trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*
- *Tổng số phiếu Không có ý kiến: 3.000 phiếu, đại diện cho 2.983.578 phiếu biểu quyết, chiếm 0,1% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*
- *Tổng số tờ phiếu Không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 2.983.578 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết*

Căn cứ kết quả kiểm phiếu và Luật doanh nghiệp hiện hành thì Nội dung 5 đã được thông qua với tỷ lệ 77,02% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp đồng ý.

Nội dung 6: Biểu quyết thông qua kế hoạch kinh doanh của Công ty mẹ năm 2025 theo Tờ trình số 29/2025/TT-ĐHĐCĐ ngày 14/6/2025.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 2.983.578, đại diện cho: 2.983.578 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- *Tổng số phiếu Tán thành: 2.577.800, đại diện cho 2.983.578 phiếu biểu quyết, chiếm 86,4% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*

- *Tổng số phiếu Không tán thành: 405.778 phiếu, đại diện cho 2.983.578 phiếu biểu quyết, chiếm 13,6 % trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*
- *Tổng số phiếu Không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho 2.983.578 phiếu biểu quyết, chiếm 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*
- *Tổng số tờ phiếu Không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 2.983.578 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết*

Căn cứ kết quả kiểm phiếu và Luật doanh nghiệp hiện hành thì Nội dung 6 đã được thông qua với tỷ lệ 86,4% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp đồng ý.

Nội dung 7: Biểu quyết thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 theo Tờ trình số 30/2025/TT-ĐHĐCĐ ngày 14/6/2025.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 2.983.578, đại diện cho: 2.983.578 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- *Tổng số phiếu Tán thành: 2.577.800, đại diện cho 2.983.578 phiếu biểu quyết, chiếm 86,4% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*
- *Tổng số phiếu Không tán thành: 405.778 phiếu, đại diện cho 2.983.578 phiếu biểu quyết, chiếm 13,6 % trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*
- *Tổng số phiếu Không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho 2.983.578 phiếu biểu quyết, chiếm 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*
- *Tổng số tờ phiếu Không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 2.983.578 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết*

Căn cứ kết quả kiểm phiếu và Luật doanh nghiệp hiện hành thì Nội dung 7 đã được thông qua với tỷ lệ 86,4% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp đồng ý.

Nội dung 8: Biểu quyết thông qua phương án chi trả thù lao của TVHĐQT, TVBKS năm 2024; Mức chi phí hoạt động và thù lao năm 2025 theo Tờ trình số 31/2025/TT-ĐHĐCĐ ngày 14/6/2025.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 2.983.578, đại diện cho: 2.983.578 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- *Tổng số phiếu Tán thành: 2.298.000, đại diện cho 2.983.578 phiếu biểu quyết, chiếm 77,02% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*
- *Tổng số phiếu Không tán thành: 105.678 phiếu, đại diện cho 2.983.578 phiếu biểu quyết, chiếm 3,54 % trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*
- *Tổng số phiếu Không có ý kiến: 597.900 phiếu, đại diện cho 2.983.578 phiếu biểu quyết, chiếm 19,44% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*
- *Tổng số tờ phiếu Không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 2.983.578 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết*

Căn cứ kết quả kiểm phiếu và Luật doanh nghiệp hiện hành thì Nội dung 8 đã được thông qua với tỷ lệ 77,02% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp đồng ý.

Nội dung 9: Biểu quyết thông qua phương án tăng vốn điều lệ thông qua chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2025 của Tổng công ty TVXD Thủy lợi Việt Nam-CTCP theo Tờ trình số 32/2025/TT-ĐHĐCĐ ngày 14/6/2025.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 2.983.578, đại diện cho: 2.983.578 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- *Tổng số phiếu Tán thành: 2.298.000, đại diện cho 2.983.578 phiếu biểu quyết, chiếm 77,02% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*
- *Tổng số phiếu Không tán thành: 685.578 phiếu, đại diện cho 2.983.578 phiếu biểu quyết, chiếm 22,98 % trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*
- *Tổng số phiếu Không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho 2.983.578 phiếu biểu quyết, chiếm 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*
- *Tổng số tờ phiếu Không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 2.983.578 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*

Căn cứ kết quả kiểm phiếu và Luật doanh nghiệp hiện hành thì Nội dung 9 đã được thông qua với tỷ lệ 77,02% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp đồng ý.

Nội dung 10: Biểu quyết thông qua miễn nhiệm thành viên HĐQT theo Tờ trình số 33/2025/TT-ĐHĐCĐ ngày 14/6/2025.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 2.983.578, đại diện cho: 2.983.578 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- *Tổng số phiếu Tán thành: 2.800.900, đại diện cho 2.983.578 phiếu biểu quyết, chiếm 93,88% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*
- *Tổng số phiếu Không tán thành: 105.678 phiếu, đại diện cho 2.983.578 phiếu biểu quyết, chiếm 3,54 % trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*
- *Tổng số phiếu Không có ý kiến: 77.000 phiếu, đại diện cho 2.983.578 phiếu biểu quyết, chiếm 2,58% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*
- *Tổng số tờ phiếu Không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 2.983.578 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*

Căn cứ kết quả kiểm phiếu và Luật doanh nghiệp hiện hành thì Nội dung 10 đã được thông qua với tỷ lệ 93,88% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp đồng ý.

Nội dung 11: Bầu cử bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị (ứng cử viên xếp theo thứ tự vần ABC).

11.1 Ứng cử viên Nguyễn Mạnh Hải:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 2.983.578, đại diện cho: 2.983.578 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- *Tổng số phiếu Tán thành: 2.293.700, đại diện cho 2.983.578 phiếu biểu quyết, chiếm 76,88% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*

- *Tổng số phiếu Không tán thành: 689.878 phiếu, đại diện cho 2.983.578 phiếu biểu quyết, chiếm 23,12% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*
- *Tổng số phiếu Không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho 2.983.578 phiếu biểu quyết, chiếm 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*
- *Tổng số tờ phiếu Không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 2.983.578 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết*

11.2 Ứng cử viên Nguyễn Nam Khánh:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 2.983.578, đại diện cho: 2.983.578 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- *Tổng số phiếu Tán thành: 689.878 phiếu, đại diện cho 2.983.578 phiếu biểu quyết, chiếm 23,12% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*
- *Tổng số phiếu Không tán thành: 2.293.700 phiếu, đại diện cho 2.983.578 phiếu biểu quyết, chiếm 76,88% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*
- *Tổng số phiếu Không có ý kiến: 3.000 phiếu, đại diện cho 2.983.578 phiếu biểu quyết, chiếm 0,1% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*
- *Tổng số tờ phiếu Không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 2.983.578 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết*

Căn cứ kết quả kiểm phiếu và Luật doanh nghiệp hiện hành, ông Nguyễn Mạnh Hải đã được đại hội bầu làm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027 với tỷ lệ 76,88% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết đồng ý.

4. THỦ TỤC BẾ MẠC ĐẠI HỘI

- Thư ký đại hội, bà Trần Thị Phương Hảo đọc toàn văn Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, nhiệm kỳ 2022-2027. Đại hội đã nhất trí thông qua toàn văn Biên bản, Nghị quyết với tỷ lệ tán thành đạt 97,53% và không có ý kiến bổ sung.
- Ông Đỗ Ngọc Cương, Thành viên Ban tổ chức bế mạc Đại hội.

Biên bản này gồm tám (08) trang, được lập và thông qua trước Đại hội đồng cổ đông.

Đại hội kết thúc vào hồi 18 giờ 15 phút ngày 14 tháng 6 năm 2025.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI	ĐOÀN CHỦ TỊCH CHỦ TỌA
Trần Thị Phương Hảo	Nguyễn Hữu Cường

TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI VIỆT NAM - CTCP	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 404../HEC-TCKT V/v Giải trình nguyên nhân có ý kiến kiểm toán ngoại trừ tại BCTC riêng năm 2023	*Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2024*

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Tổng công ty Tư Vấn Xây dựng Thủy Lợi Việt Nam (Mã CK: HEJ) xin gửi lời chào trân trọng tới Quý Cơ quan.

Căn cứ vào Báo cáo kiểm toán độc lập số 290324.009/BCTC.KT2 ngày 29/03/2024 của Công ty TNHH Hãng Kiểm Toán AASC (là đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính của HEJ trong các năm 2021, 2022, 2023). Đơn vị kiểm toán đa nêu hai (02) ý kiến ngoại trừ, bao gồm:

1. Ý kiến ngoại trừ của Kiểm toán: "*Tại thời điểm 31/12/2022, Tổng Công ty chưa đối chiếu, xác nhận đầy đủ các khoản phải thu khách hàng, trả trước cho người bán, phải trả người bán và người mua trả tiền trước với số tiền lần lượt là 9,8 tỷ đồng; 1,1 tỷ đồng; 5,5 tỷ đồng và 0,9 tỷ đồng. Điều này đã dẫn đến việc chúng tôi phải nêu ý kiến kiểm toán ngoại trừ đối với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 của Tổng Công ty. Vấn đề này vẫn chưa được Tổng Công ty khắc phục triệt để, các khoản phải thu khách hàng, trả trước cho người bán, phải thu khác, phải trả người bán, người mua trả tiền trước và phải trả khác chưa đối chiếu, xác nhận tại thời điểm 31/12/2023 lần lượt là 9,2 tỷ đồng; 1,5 tỷ đồng; 5,9 tỷ đồng; 6,5 tỷ đồng; 0,347 tỷ đồng và 1.8 tỷ đồng. Chúng tôi đã thực hiện các thủ tục kiểm toán theo quy định nhưng vẫn không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để có thể xác định được liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.*"

Nguyên nhân: Theo quy định, tại ngày 31/12/2023, HEJ đã lập và gửi các biên bản đối chiếu xác nhận công nợ tới tất cả các khách hàng và nhà cung cấp của Tổng Công ty. Theo đó, đối tượng khách hàng của Tổng công ty hầu hết là các Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thủy lợi của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, các Sở, Ban, Ngành tại địa phương có sử dụng nguồn vốn từ ngân sách Nhà nước và có trụ sở nằm rải rác trên khắp các tỉnh thành trong cả nước. Tuy nhiên vì các lý do khách quan, tính đến thời điểm kiểm toán, HEJ vẫn chưa nhận được hết tất cả các biên bản đối chiếu, xác nhận từ các đối tượng khách hàng nêu trên. Do đó, trên BCTC của Tổng công ty vẫn còn tồn tại một số khoản công nợ chưa được đối chiếu, xác nhận tại thời điểm 31/12/2023 như ý kiến của Đơn vị Kiểm toán đã nêu.

Phương án khắc phục: Tổng công ty sẽ thực hiện việc tăng cường công tác thu hồi công nợ từ các chủ đầu tư.

2. Ý kiến ngoại trừ của Kiểm toán: "*Tại thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán này, chúng tôi vẫn chưa thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp liên quan đến việc đánh giá và ước tính chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của Công ty tại thời điểm 31/12/2023. Do đó, chúng tôi chưa xác định được các điều chỉnh cần thiết liên quan đến khoản mục "Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang" cũng như những ảnh hưởng (nếu có) đối với Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của Tổng Công ty.*"

Nguyên nhân: Căn cứ các hợp đồng về việc HEJ ủy quyền cho các Chi nhánh trực thuộc Tổng công ty ký kết với các chủ đầu tư, các đơn vị này đã trực tiếp thực hiện việc sản xuất kinh doanh. Các công trình đã được thực hiện phần lớn công việc và có những công trình đã thực hiện 100% công việc. Tuy nhiên, một số chủ đầu tư của các Ban Quản Lý trực thuộc các Sở Nông nghiệp

và Phát triển Nông thôn tại các tỉnh thành chưa được phê duyệt vốn thanh toán nên các chi phí thực hiện công trình vẫn nằm tại khoản mục Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của Tổng công ty để chờ nghiệm thu thanh toán.

Phương án khắc phục: Tổng công ty sẽ thực hiện việc tăng cường công tác nghiệm thu thanh toán từ các Chủ đầu tư.

Trên đây là nội dung giải trình nguyên nhân và phương án khắc phục những ý kiến ngoại trừ của kiểm toán.

Trân trọng./.

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0100103175 - C.T.C.P
TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI VIỆT NAM-CTCP
ĐỐNG ĐA - TP HÀ NỘI

Vũ Văn Chinh

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VP.

TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI VIỆT NAM - CTCP	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 140...../HEC-TCKT V/v Giải trình nguyên nhân và phương án khắc phục tình trạng chứng khoán bị cảnh báo	*Hà Nội, ngày 14 tháng 04 năm 2025*

Kính gửi: **Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội**

Tổng công ty Tư Vấn Xây dựng Thủy Lợi Việt Nam (Mã CK: HEJ) xin gửi tới Quý Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) lời chào trân trọng.

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-SGDHN ngày 03/04/2025 và Thông báo số 1430/TB-SGDHN ngày 03/04/2025 của Sở Giao Dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) về trạng thái chứng khoán của cổ phiếu HEJ trên hệ thống giao dịch UPCoM, theo đó, cổ phiếu HEJ bị đưa vào diện cảnh báo kể từ ngày 03/04/2025 do: Báo cáo tài chính năm bị tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ từ 03 năm liên tiếp trở lên thuộc trường hợp cổ phiếu bị cảnh báo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 33 Quy chế Đăng ký và Quản lý giao dịch chứng khoán chưa niêm yết ban hành kèm theo Quyết định số 34/QĐ-HĐTV ngày 16/11/2022 của Hội đồng thành viên Sở GDCK Việt Nam.

Về vấn đề này, Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi Việt Nam xin được giải trình nguyên nhân và phương án khắc phục tình trạng chứng khoán bị cảnh báo, nội dung cụ thể như sau:

Căn cứ vào Báo cáo kiểm toán độc lập số 310325.029/BCTC.KT2 ngày 31/03/2025 của Công ty TNHH Hãng Kiểm Toán AASC (là đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính của HEJ trong các năm 2022, 2023, 2024). Đơn vị kiểm toán đa nêu ba (03) ý kiến ngoại trừ, bao gồm:

1. Ý kiến ngoại trừ của Kiểm toán: *"Tại thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán này, chúng tôi vẫn chưa thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp liên quan đến việc đánh giá và ước tính chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của Công ty tại thời điểm 31/12/2024. Do đó, chúng tôi chưa xác định được các điều chỉnh cần thiết liên quan đến khoản mục "Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang" cũng như những ảnh hưởng (nếu có) đối với Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 của Công ty."*

Nguyên nhân: Căn cứ các hợp đồng về việc HEJ ủy quyền cho các Chi nhánh trực thuộc Tổng công ty ký kết với các chủ đầu tư, các đơn vị này đã trực tiếp thực hiện việc sản xuất kinh doanh. Các công trình đã được thực hiện phần lớn công việc và có những công trình đã thực hiện 100% công việc. Tuy nhiên, một số chủ đầu tư của các Ban Quản Lý trực thuộc các Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tại các tỉnh thành chưa được phê duyệt vốn thanh toán nên các chi phí thực hiện công trình vẫn nằm tại khoản mục Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của Tổng công ty để chờ nghiệm thu thanh toán.

Phương án khắc phục: Tổng công ty sẽ thực hiện việc tăng cường công tác nghiệm thu thanh toán từ các Chủ đầu tư.

2. Ý kiến ngoại trừ của Kiểm toán: *"Tại thời điểm 01/01/2024 và ngày 31/12/2024 chúng tôi chưa thu thập được đầy đủ biên bản đối chiếu và xác nhận đối với một số khoản công nợ sau:*

Khoản mục	Mã số	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024
- Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	18,863 tỷ VND	19,673 tỷ VND
- Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	3,988 tỷ VND	1,5 tỷ VND
- Phải thu khác ngắn hạn	136	7,447 tỷ VND	7,1 tỷ VND
- Phải trả người bán ngắn hạn	311	13,704 tỷ VND	7,599 tỷ VND

- Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	0,706 tỷ VND	0,347 tỷ VND
- Phải trả khác ngắn hạn	319	3,988 tỷ VND	1,8 tỷ VND

Mặc dù đã thực hiện đầy đủ các thủ tục kiểm toán thay thế theo quy định, chúng tôi vẫn không có đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để xác định tính đầy đủ và hiện hữu của các khoản mục này, cũng như không thể đánh giá được các điều chỉnh cần thiết (nếu có) của các khoản mục nêu trên đối với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2024 của Công ty"

Nguyên nhân: Theo quy định, tại ngày 31/12/2024, HEJ đã lập và gửi các biên bản đối chiếu xác nhận công nợ tới tất cả các khách hàng và nhà cung cấp của Tổng Công ty. Theo đó, đối tượng khách hàng của Tổng công ty hầu hết là các Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thủy lợi của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, các Sở, Ban, Ngành tại địa phương có sử dụng nguồn vốn từ ngân sách Nhà nước và có trụ sở nằm rải rác trên khắp các tỉnh thành trong cả nước. Đồng thời, do đang trong giai đoạn tái cấu trúc, sát nhập các Bộ ban ngành theo quy định của Chính phủ nên các sở ban ngành đang chưa có bộ máy tổ chức ổn định để Tổng công ty liên hệ và xác nhận đối chiếu công nợ. Vì các lý do khách quan, tính đến thời điểm kiểm toán, HEJ vẫn chưa nhận được hết tất cả các biên bản đối chiếu, xác nhận từ các đối tượng khách hàng nêu trên. Do đó, trên BCTC của Tổng công ty vẫn còn tồn tại một số khoản công nợ chưa được đối chiếu, xác nhận tại thời điểm 31/12/2024 như ý kiến của Đơn vị Kiểm toán đã nêu.

Phương án khắc phục: Tổng công ty sẽ thực hiện việc tăng cường công tác đối chiếu và thu hồi công nợ từ các chủ đầu tư.

3. Ý kiến ngoại trừ của Kiểm toán: *" Tại thời điểm 31/12/2024, chúng tôi chưa thu thập được các bằng chứng kiểm toán đối với đánh giá của Ban Tổng Giám đốc Công ty về khả năng thu hồi đối với các khoản công nợ phải thu đang được trình bày trên Báo cáo tài chính riêng năm 2024 của Công ty. Chúng tôi đã thực hiện các thủ tục kiểm toán cần thiết nhưng vẫn không thể đánh giá được khả năng thu hồi của các khoản công nợ phải thu của Công ty tại ngày 31/12/2024, do đó chúng tôi không thể xác định được những điều chỉnh cần thiết (nếu có) đối với Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 của Công ty."*

Nguyên nhân: Do đặc thù sản phẩm của HEC chủ yếu là khảo sát thiết kế các công trình thủy lợi dùng nguồn vốn ngân sách Nhà nước; Thời gian thi công các công trình thường kéo dài nên đến khi kết thúc công trình mới được thanh toán các khoản chi phí giám sát tác giả nên các khoản trên có khả năng thu hồi.

Phương án khắc phục: Tổng công ty sẽ thực hiện việc tăng cường đôn đốc công tác nghiệm thu thanh toán từ các Chủ đầu tư.

Trên đây là nội dung giải trình nguyên nhân và phương án khắc phục những ý kiến ngoại trừ của kiểm toán.

Trân trọng./.

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0100103175 - C.T.C.P
TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI VIỆT NAM-CTCP
Q. ĐỐNG ĐA - TP. HÀ NỘI

Vũ Văn Chinh

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VP.

BẢNG THANH TOÁN LƯƠNG THÁNG 6 NĂM 2025-BỘ PHẬN KINH DOANH+ VĂN PHÒNG-KHỐI THỦY LỢI

TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI VIỆT NAM - CTCP

Đơn vị tính:

STT	Họ và Tên	Tiền lương	Lương đóng BH	Số tiền phải trừ vào lương tháng				Phụ cấp NV QHCĐ	Nộp thuế thu nhập vãng lai	Phụ cấp Đảng chuyên trách T6/2025	Ăn trưa T5/2025	Phụ cấp			Tiền sinh nhật tháng 6/2025	Tổng tiền (VNĐ)	Đã tạm ứng	Thanh toán kỳ này
		Tạm ứng lương sản lượng		BHXH,BHYT BHTN 21.5% (hoàn ứng)	BHXH, BHYT, BHTN 10.5%	Hoàn nợ (trừ lương)	Thuế TNCN 6/2025					Tiền điện thoại	Hỗ trợ xăng xe	Hỗ trợ nhà ở				
I	BAN LÃNH ĐẠO	32,810,000	24,000,000	5,160,000	2,520,000	-	342,150	-	1,000,000	-	300,000	6,000,000	10,000,000	10,000,000	-	55,247,850	-	55,247,850
1	Đỗ Ngọc Cương	10,000,000							1,000,000							9,000,000		9,000,000
2	Nguyễn Hữu Cường	12,000,000	12,000,000	2,580,000	1,260,000		-					3,000,000	5,000,000	5,000,000		23,740,000		23,740,000
3	Đinh Mai Hiền	10,810,000	12,000,000	2,580,000	1,260,000		342,150				300,000	3,000,000	5,000,000	5,000,000		22,507,850		22,507,850
II	CHUYÊN GIA TCT	34,000,000	-	-	-	-	-	-	3,400,000	-	-	-	-	-	-	30,600,000	-	30,600,000
1	Nguyễn Ngọc Phú	16,000,000							1,600,000							14,400,000		14,400,000
2	Nguyễn Thị Tú	8,000,000							800,000							7,200,000		7,200,000
3	Nguyễn Ngọc Sơn	10,000,000							1,000,000							9,000,000		9,000,000
III	PHÒNG TCKT	5,000,000	-	-	-	-	-	-	-	-	630,000	-	-	-	-	5,630,000	-	5,630,000
1	Bùi Thị Lê	5,000,000		-	-		-				630,000					5,630,000		5,630,000
IV	PHÒNG KHĐT	42,000,000	24,800,000	5,332,000	3,171,000	-	-	-	-	-	1,860,000	4,000,000	6,000,000	10,000,000	-	60,689,000	19,000,000	41,689,000
1	Lê Hoài Nam	15,000,000	8,000,000	1,720,000	840,000		-				540,000	2,000,000	3,000,000	5,000,000		24,700,000	9,500,000	15,200,000
2	Phạm Tiến Dũng	12,000,000	6,000,000	1,290,000	630,000		-				180,000	2,000,000	3,000,000	5,000,000		21,550,000	9,500,000	12,050,000
3	Trương Bá Hùng	9,000,000	5,400,000	1,161,000	567,000		-				600,000					9,033,000		9,033,000
4	Hoàng Lan Anh	6,000,000	5,400,000	1,161,000	1,134,000						540,000					5,406,000		5,406,000
V	VĂN PHÒNG	44,600,000	27,600,000	5,934,000	2,898,000	2,777,600	-	2,400,000	-	3,000,000	3,090,000	4,000,000	16,000,000	25,000,000	500,000	92,914,400	42,750,000	50,164,400
1	Trần Thị Phương Hảo	14,000,000	6,000,000	1,290,000	630,000	2,323,200	-				600,000	1,000,000	3,000,000	5,000,000		20,646,800	8,550,000	12,096,800
2	Phạm Thị Quỳnh Khương	7,500,000	5,400,000	1,161,000	567,000		-			3,000,000	630,000	1,000,000	3,000,000	5,000,000		19,563,000	8,550,000	11,013,000
3	Đoàn Thị Minh Phương	7,100,000	5,400,000	1,161,000	567,000	454,400	-	2,400,000			630,000	1,000,000	3,000,000	5,000,000	500,000	18,608,600	8,550,000	10,058,600
4	Nguyễn Thị Mai Hương	7,500,000	5,400,000	1,161,000	567,000		-				600,000		4,000,000	5,000,000		16,533,000	8,550,000	7,983,000
6	Đào Thị Hải Yến	8,500,000	5,400,000	1,161,000	567,000		-				630,000	1,000,000	3,000,000	5,000,000		17,563,000	8,550,000	9,013,000
X	ĐỘI TVGS Hồi Xuân	1,000,000	5,400,000	1,161,000	567,000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	433,000	-	433,000
1	Bùi Ngọc Chiến	1,000,000	5,400,000	1,161,000	567,000		-									433,000		433,000
Tổng TL		159,410,000	81,800,000	17,587,000	9,156,000	2,777,600	342,150	2,400,000	4,400,000	3,000,000	5,880,000	14,000,000	32,000,000	45,000,000	500,000	245,514,250	61,750,000	183,764,250

Số tiền bằng chữ: Một trăm tám mươi ba triệu, bảy trăm sáu mươi tư nghìn, hai trăm năm mươi đồng

Ngày 10 tháng 7 năm 2025

Người lập

Kế toán trưởng

KT. Tổng giám đốc
Phó Tổng giám đốc

TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI VIỆT NAM-CTCP

Nguyễn Hữu Cường

TCT TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI VIỆT NAM - CTCP

BẢNG THANH TOÁN LƯƠNG THÁNG 10 NĂM 2025 - BỘ PHẬN KINH DOANH + VĂN PHÒNG - KHỐI THỦY LỢI

Đơn vị tính: đồng

STT	Họ và Tên	Tiền lương	Lương đóng BH	Số tiền phải trừ vào lương tháng				Phụ cấp NV QHCĐ	Nộp thuế thu nhập vãng lai	Ăn trưa T10/2025	Phụ cấp			Tiền sinh nhật tháng 10/2025	Bổ sung lương tháng 09.2025	Tổng tiền (VNĐ)	Đã tạm ứng	Thanh toán kỳ này
		Tạm ứng lương sản lượng		BHXH,BHYT BHTN 21.5% (hoàn ứng)	BHXH, BHYT, BHTN 10.5%	Hoàn nợ (trừ lương)	Thuế TNCN 10/2025				Tiền điện thoại	Hỗ trợ xăng xe	Hỗ trợ nhà ở					
I	BAN LÃNH ĐẠO	34,000,000	24,000,000	5,160,000	2,520,000	-	479,000	-	1,000,000	690,000	6,000,000	10,000,000	10,000,000	-	-	56,691,000	-	56,691,000
1	Đỗ Ngọc Cương	10,000,000							1,000,000							9,000,000		9,000,000
2	Nguyễn Hữu Cường	12,000,000	12,000,000	2,580,000	1,260,000		-				3,000,000	5,000,000	5,000,000			23,740,000		23,740,000
3	Đinh Mai Hiền	12,000,000	12,000,000	2,580,000	1,260,000		479,000			690,000	3,000,000	5,000,000	5,000,000			23,951,000		23,951,000
II	CHUYÊN GIA TCT	34,000,000	-	-	-	-	-	-	3,400,000	-	-	-	-	-	-	30,600,000	-	30,600,000
1	Nguyễn Ngọc Phú	16,000,000							1,600,000							14,400,000		14,400,000
2	Nguyễn Thị Tú	8,000,000							800,000							7,200,000		7,200,000
3	Nguyễn Ngọc Sơn	10,000,000							1,000,000							9,000,000		9,000,000
III	PHÒNG TCKT	5,000,000	-	-	-	-	-	-	-	690,000	-	-	-	-	-	5,690,000	-	5,690,000
1	Bùi Thị Lê	5,000,000		-	-		-			690,000						5,690,000		5,690,000
IV	PHÒNG KHĐT	15,000,000	11,400,000	2,451,000	1,197,000	-	-	-	-	1,320,000	2,000,000	3,000,000	3,000,000	-	-	23,123,000	-	23,123,000
1	Phạm Tiến Dũng	6,000,000	6,000,000	1,290,000	630,000		-			630,000	2,000,000	3,000,000	3,000,000			14,000,000		14,000,000
2	Trương Bá Hùng	9,000,000	5,400,000	1,161,000	567,000		-			690,000						9,123,000		9,123,000
V	VĂN PHÒNG	43,100,000	27,600,000	5,934,000	2,898,000	2,777,600	-	1,986,957	-	3,360,000	3,600,000	13,000,000	20,000,000	500,000	-	79,871,357	34,200,000	45,671,357
1	Trần Thị Phương Hảo	14,000,000	6,000,000	1,290,000	630,000	2,323,200	-			690,000	1,000,000	3,000,000	5,000,000			20,736,800	8,550,000	12,186,800
2	Phạm Thị Quỳnh Khương	6,000,000	5,400,000	1,161,000	567,000		-			690,000	600,000					6,723,000		6,723,000
3	Đoàn Thị Minh Phương	7,100,000	5,400,000	1,161,000	567,000	454,400	-	1,986,957		600,000	1,000,000	3,000,000	5,000,000			17,665,557	8,550,000	9,115,557
4	Nguyễn Thị Mai Hương	7,500,000	5,400,000	1,161,000	567,000		-			690,000		4,000,000	5,000,000	500,000		17,123,000	8,550,000	8,573,000
5	Đào Thị Hải Yến	8,500,000	5,400,000	1,161,000	567,000		-			690,000	1,000,000	3,000,000	5,000,000			17,623,000	8,550,000	9,073,000
X	ĐỘI TVGS Hồi Xuân	14,000,000	5,400,000	1,161,000	567,000	-	1,639,950	-	-	-	-	-	-	500,000	13,000,000	25,293,050	13,000,000	12,293,050
1	Bùi Ngọc Chiến	14,000,000	5,400,000	1,161,000	567,000		1,639,950							500,000	13,000,000	25,293,050	13,000,000	12,293,050
Tổng TL		145,100,000	68,400,000	14,706,000	7,182,000	2,777,600	2,118,950	1,986,957	4,400,000	6,060,000	11,600,000	26,000,000	33,000,000	1,000,000	13,000,000	221,268,407	47,200,000	174,068,407
										5,370,000								

Số tiền bằng chữ: Một trăm bảy mươi bốn triệu không trăm sáu mươi tám nghìn bốn trăm linh bảy đồng chẵn.

Ngày tháng năm 2025

TUQ. Tổng giám đốc
PTK. Tổng giám đốc

Người lập

Lê Thị Thu Phương

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Tú

TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI VIỆT NAM-CTCP
M.S.D.N: 0100109... ĐỐNG ĐA - TP. HÀ NỘI

Nguyễn Hữu Cường

TCT TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI VIỆT NAM - CTCP

BẢNG THANH TOÁN LƯƠNG THÁNG 12 NĂM 2025 - BỘ PHẬN KINH DOANH + VĂN PHÒNG - KHỐI THỦY LỢI

Đơn vị tính: đồng

STT	Họ và Tên	Tiền lương		Số tiền phải trừ vào lương tháng				Phụ cấp NV QHCĐ/PC kiêm nhiệm công tác khác	Nộp thuế thu nhập vãng lai	Phụ cấp Đảng chuyên trách T12/2025	Ăn trưa T12/2025	Phụ cấp			Sinh nhật tháng 12/2025	Tổng tiền (VNĐ)	Đã tạm ứng	Thanh toán này
		Tạm ứng lương sản lượng	Lương đóng BH	BHXH,BHYT BHTN 21.5% (hoàn ứng)	BHXH, BHYT, BHTN 10.5%	Hoàn nợ (trừ lương)	Thuế TNCN 12/2025					Tiền điện thoại	Hỗ trợ xăng xe	Hỗ trợ nhà ở				
I	BAN LÃNH ĐẠO	34,000,000	24,000,000	5,160,000	2,520,000	-	139,500	-	1,000,000	-	690,000	6,000,000	10,000,000	10,000,000	-	57,030,500	-	57,030,500
1	Đỗ Ngọc Cương	10,000,000							1,000,000							9,000,000		9,000,000
2	Nguyễn Hữu Cường	12,000,000	12,000,000	2,580,000	1,260,000		-					3,000,000	5,000,000	5,000,000		23,740,000		23,740,000
3	Đinh Mai Hiền	12,000,000	12,000,000	2,580,000	1,260,000		139,500				690,000	3,000,000	5,000,000	5,000,000		24,290,500		24,290,500
II	CHUYÊN GIA TCT	44,000,000	10,000,000	2,150,000	1,050,000	-	-	-	3,400,000	-	-	1,050,000	-	-	-	40,600,000	-	40,600,000
1	Nguyễn Ngọc Phú	16,000,000							1,600,000							14,400,000		14,400,000
2	Nguyễn Thị Tú	8,000,000							800,000							7,200,000		7,200,000
3	Nguyễn Ngọc Sơn	10,000,000							1,000,000							9,000,000		9,000,000
4	Đỗ Thị Huệ	10,000,000	10,000,000	2,150,000	1,050,000		-					1,050,000				10,000,000		10,000,000
III	PHÒNG TCKT	5,000,000	-	-	-	-	-	-	-	-	660,000	-	-	-	-	5,660,000	-	5,660,000
1	Bùi Thị Lê	5,000,000		-	-		-				660,000					5,660,000		5,660,000
IV	PHÒNG KHĐT	15,000,000	11,400,000	2,451,000	1,197,000	-	-	-	-	-	1,380,000	2,000,000	3,000,000	3,000,000	-	23,183,000	-	23,183,000
1	Phạm Tiến Dũng	6,000,000	6,000,000	1,290,000	630,000		-				690,000	2,000,000	3,000,000	3,000,000		14,060,000		14,060,000
2	Trương Bá Hùng	9,000,000	5,400,000	1,161,000	567,000		-				690,000					9,123,000		9,123,000
V	VĂN PHÒNG	40,000,000	22,200,000	4,773,000	2,331,000	2,323,200	-	6,900,000	300,000	3,000,000	2,700,000	2,000,000	10,000,000	15,000,000	500,000	75,145,800	25,650,000	49,495,800
1	Trần Thị Phương Hảo	14,000,000	6,000,000	1,290,000	630,000	2,323,200		2,400,000			660,000	1,000,000	3,000,000	5,000,000	500,000	23,606,800	8,550,000	15,056,800
2	Phạm Thị Quỳnh Khương	6,000,000	5,400,000	1,161,000	567,000		-				690,000					6,123,000		6,123,000
3	Vũ Thị Nguyệt	3,000,000							300,000							2,700,000		2,700,000
4	Nguyễn Thị Mai Hương	7,500,000	5,400,000	1,161,000	567,000		-	4,500,000		3,000,000	660,000		4,000,000	5,000,000		24,093,000	8,550,000	15,543,000
5	Đào Thị Hải Yến	9,500,000	5,400,000	1,161,000	567,000		-				690,000	1,000,000	3,000,000	5,000,000		18,623,000	8,550,000	10,073,000
X	ĐỘI TVGS Hồi Xuân	1,567,000	5,400,000	1,161,000	567,000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1,000,000	-	1,000,000
1	Bùi Ngọc Chiến	1,567,000	5,400,000	1,161,000	567,000		-									1,000,000		1,000,000
Tổng TL		139,567,000	73,000,000	15,695,000	7,665,000	2,323,200	139,500	6,900,000	4,700,000	3,000,000	5,430,000	11,050,000	23,000,000	28,000,000	500,000	202,619,300	25,650,000	176,969,300

Số tiền bằng chữ: Một trăm bảy mươi sáu triệu chín trăm sáu mươi chín nghìn ba trăm đồng chẵn.

Ngày tháng năm 2026

KT. Tổng giám đốc
Phó Tổng giám đốc

Người lập

Lê Thị Thu Phương

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Tú

TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI VIỆT NAM-CTCP

Nguyễn Hữu Cường